

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2024/HC-PT

Ngày 24/7/2024

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Đ

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Hồng S

Ông Nguyễn Tất N

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Tr, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phan Diệu Nh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh QN mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 78/2024/TLPT-HC ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 80/2023/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh QN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6425/2024/QĐPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:**

Bà Nguyễn Thị N – Địa chỉ: Thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN; vắng mặt;

Có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngà là Luật sư Đinh Đức Trung- Công ty luật TNHH Trường An Hưng có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh QN; Địa chỉ: Số 219 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố HL, tỉnh QN. Vắng mặt, Có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Đỗ Tuấn Nga - Công ty luật Khởi Bình chi nhánh Hạ Long có mặt tại phiên tòa.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh QN; Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện VĐ, tỉnh QN;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Minh – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh QN; có đơn xin xử vắng mặt.

### **3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN; Địa chỉ: Xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lục Đại Hai – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN; có mặt.

- Quân khu 3 – Bộ Quốc phòng; Địa chỉ trụ sở: Đường Lê Duẩn, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố HP.

Người đại diện theo ủy quyền: Thiếu tướng Lê Văn Long – Phó Tư lệnh quân khu 3; có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, Người khởi kiện Nguyễn Thị Ntrình bày:*

Năm 1993, bà được UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) giao đất, giao rừng với tổng diện tích đất lâm nghiệp được giao là 7,8ha theo Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 14/02/1993, mục đích giao để trồng rừng. Tại thời điểm nhận đất, toàn bộ diện tích là đất trống, đồi trọc, không có cây xanh. Sau khi được giao đất, bà Ngà đã trồng, chăm sóc cây phủ xanh đất trống.

Năm 1996, Lữ đoàn 242 – Quân khu 3 về bản đã xây nhà ở, nhà làm việc, nhà chỉ huy lấn lên phần diện tích bà đang sử dụng, tại thời điểm này, bà và chồng bà là ông Vũ Văn Mỹ (đã chết) đã thể hiện quan điểm không đồng tình, gửi đơn đến cơ quan chức năng nhưng không được giải quyết.

Năm 1997, UBND tỉnh QN cấp cho Bộ Tư lệnh Quân khu 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 100 ngày 22/8/1997 theo Quyết định 728/TTg ngày 03/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn quân khu 3, một phần diện tích đất được cấp cho đơn vị này chồng lấn lên diện tích đất bà Ngà đang quản lý theo sổ giao đất, giao rừng, đã có tranh chấp nhưng cũng không được giải quyết.

Năm 2008, Lữ đoàn 242 Quân khu 3 tiếp tục xây dựng tường bao, bà đã gửi đơn kiến nghị đến các cơ quan chức năng để giải quyết, UBND huyện VĐ đã làm việc, lập biên bản, ban hành văn bản số 897/UBND ngày 27/10/2008 gửi Lữ đoàn 242 Quân khu 3 yêu cầu giữ nguyên hiện trạng nhưng không giải quyết dứt điểm tranh chấp này.

Sau rất nhiều năm bà đã kiến nghị đến các cấp có thẩm quyền giải quyết việc cấp đất trùng lấn, ngày 10/3/2017, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 1116/QĐ-UBND thu hồi diện tích trùng lấn của gia đình bà với Bộ tư lệnh

Quân khu 3. Diện tích thu hồi là 48.1287,2m<sup>2</sup>, cùng ngày đơn vị này đã ban hành Quyết định số 1145/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường diện tích 35.194,1m<sup>2</sup> cho bà Ngà với nội dung:

- |                                                     |                 |
|-----------------------------------------------------|-----------------|
| 1. Bồi thường diện tích 35.194,1m <sup>2</sup> đất: | 225.242.000VNĐ; |
| 2. Bồi thường tài sản trên đất:                     | 228.428.000VNĐ; |
| 3. Hỗ trợ:                                          | 354.281.000VNĐ; |
| Tổng cộng:                                          | 807.951.340VNĐ. |

Riêng diện tích đất 12.934,1m<sup>2</sup> đất còn lại không lập phương án bồi thường, hỗ trợ với lý do: Đất chồng lấn có các công trình chỉ huy Lữ đoàn 242 và 03 hộ các con của bà có hộ khẩu riêng đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi nhưng không được hỗ trợ.

Do không đồng ý với phương án bồi thường, bà Ngà đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện VĐ yêu cầu lập phương án hỗ trợ cho các con bà đang trực tiếp sản xuất trên đất bị thu hồi, yêu cầu lập phương án bồi thường hỗ trợ diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> đất, đồng thời ngày 04/11/2017 khiếu nại về việc không lập phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị thu hồi theo hiện trạng sử dụng.

Ngày 13/10/2017, Chủ tịch UBND huyện VĐ đã ban hành Quyết định số 94/QĐ-UBND, đồng thời ngày 12/01/2018 UBND huyện VĐ ban hành văn bản số 43/UBND-TD về việc trả lời khiếu nại, không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà với lý do:

1. Diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> đất thuộc diện tích 03 hộ gia đình (Ngải Xương, Xú Sìn, Hà Thị Chấn) quản lý sử dụng từ năm 1976. Năm 1978, 03 hộ gia đình bàn giao toàn bộ diện tích đất cho Lữ đoàn quản lý từ đó tới nay;

2. Trên đất có công trình xây dựng của Lữ đoàn, đồng thời, nhận định tôi không có quyền quản lý, sử dụng 12.934,1m<sup>2</sup> đất;

3. UBND huyện CPgiao đất, giao rừng cho tôi mà không thu hồi đất của Lữ đoàn 242 để giao là trái quy định của pháp luật.

4. Các con tôi không phải là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, bởi vậy không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

5. Căn cứ khoản 3 Điều 11 Luật Đất đai 2013 quy định căn cứ xác định loại đất là quyết định giao đất, cho thuê đất; bởi vậy yêu cầu bồi thường 24.000m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm hoặc lâu năm là không có cơ sở giải quyết.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện VĐ, tôi tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh QN khiếu nại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1145/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện VĐ. Ngày 30/11/2021, Chủ tịch UBND tỉnh QN ban hành Quyết định số 4264/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) với

nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của tôi và đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại số 94/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện VĐ ngày 13/10/2017.

Tôi không đồng ý với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1145/QĐ-UBND của UBND huyện VĐ và quan điểm giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện VĐ và Chủ tịch UBND tỉnh QN bởi lẽ:

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, khoảng thời gian 1976 - 1978 mà Chủ tịch UBND huyện nêu đất do 03 hộ gia đình người hoa sử dụng chưa đủ điều kiện để xác định diện tích đất thuộc quyền sử dụng của 03 hộ dân nói trên. Mặt khác, 03 hộ dân chỉ là công dân bình thường, không có thẩm quyền bàn giao đất, tài sản trên đất cho Lữ đoàn 242 Quân khu 3, từ đó lấy việc bàn giao trái pháp luật này làm căn cứ xác lập quyền sử dụng đất là không có cơ sở.

Năm 1993, tôi được UBND huyện CP giao đất giao rừng theo Quyết định 08/QĐ-UB ngày 14/02/1993, diện tích 7,8ha, hiện trạng là đất trống, không có rừng. Năm 1997, Bộ Tư lệnh quân khu 3 được UBND tỉnh QN cấp GCNQSD đất, trong đó có diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> đất có trong sổ giao đất, giao rừng của tôi. Như vậy, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 được cấp GCNQSD đất sau khi tôi được giao đất, giao rừng, thuộc trường hợp phải xử lý theo Điều 53 Luật Đất đai 2013. Tuy nhiên, UBND huyện VĐ đã không thu hồi đất của tôi để UBND tỉnh QN cấp lại cho Bộ Tư lệnh Quân khu 3, gây tình trạng trùng lấn, tranh chấp đất, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Nay, diện tích đất này bị thu hồi thì tôi có đầy đủ điều kiện để hưởng bồi thường, hỗ trợ theo khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

Mặt khác, năm 1993, khi nhận đất, nhận rừng do UBND huyện CP giao, diện tích đất này toàn bộ đều là đất trống, đồi trọc, không có cây xanh, thể hiện tại Biên bản giao nhận vốn rừng và Quyết định giao đất, giao rừng số 08/QĐ-UB ngày 14/02/1993 của UBND huyện Cẩm Phả. Tuân thủ chủ trương và sự tin tưởng của Nhà nước khi giao đất cho gia đình tôi quản lý, gia đình tôi đã đầu tư, chăm sóc, phủ xanh đất trống như hiện nay. Trải qua 24 năm chăm sóc, diện tích đất trống nay đã có cây xanh bao phủ, có cây màu thu hoạch hàng năm, đất đã màu mỡ và giàu dinh dưỡng hơn. Nay Quý cơ quan phê duyệt bồi thường cho gia đình tôi theo mức giá đất rừng là có phần thiệt thòi với bao công sức gia đình đã chăm sóc để được thành quả như hiện nay, việc áp giá đất rừng không khác gì phủ nhận mọi công lao chăm sóc, cải tạo đất của gia đình tôi từ đất của gia đình tôi từ đất trống đồi trọc thành đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, cây lâu năm. Như vậy là không thỏa đáng, thiếu công bằng với gia đình tôi.

Đối với việc không hỗ trợ các con tôi là các hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi: Do các con tôi đã lớn, vợ chồng tôi phải xây dựng gia đình, lo cho các con chỗ ở, việc làm và vì không tìm được công việc nào khác phù hợp, sẵn có diện tích đất được giao 7,8ha nên bắt buộc các con tôi phải cùng sản xuất trên đất rừng được giao và sau đó đã có gia đình riêng nên các con tôi đã tách khẩu nhưng vẫn tiếp tục tại chỗ và sản xuất trên đất rừng đã

được giao, chỉ có cặp vợ chồng Vũ Văn Tuấn (công nhân), Châu Thị Hạnh (giáo viên) và 02 cháu hiện tại đang ở cùng với tôi, cùng hộ khẩu. Do tôi đã già yếu cần thiết phải nương tựa vào các con cháu. Bởi vậy khi lập phương án bồi thường, UBND huyện VĐ xác định các con cháu có cùng hộ khẩu thường trú này của tôi không trực tiếp sản xuất nông nghiệp là đúng.

Tuy nhiên, còn có 03 hộ gia đình khác là các con tôi đã tách khẩu, đang sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất bị thu hồi gồm các cặp vợ chồng gồm: (1) Phạm Văn Bảy, Vũ Thị Nguyệt; (2) Phạm Văn Cường, Vũ Thúy Nhài; (3) Nguyễn Văn Phương, Vũ Thị Thủy.

Khi lập phương án bồi thường, UBND huyện đã không xác minh làm rõ, kể cả khi tôi có kiến nghị, khiếu nại là thiệt thòi cho các con cháu của tôi vì họ đang sống dựa vào sản xuất nông nghiệp, nay bị thu hồi đất nhưng lại không được hưởng hỗ trợ.

Nay bà Nguyễn Thị Nkhởi kiện yêu cầu:

(1) Hủy Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND huyện VĐ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất trùng lấn với Lũ đoàn 242 – Quân khu 3 cho hộ bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ;

(2) Hủy Quyết định số 94/QĐ-CT ngày 13/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện VĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ;

(3) Hủy Quyết định số 4264/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh QN về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ (lần hai);

(4) Buộc UBND huyện VĐ lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất cho tôi (bà Nguyễn Thị Ngà) theo đúng quy định của pháp luật.

*Người đại diện theo ủy quyền của Quyền Chủ tịch UBND tỉnh QN có quan điểm:*

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

- Theo hồ sơ giao đất giao rừng ngày 14/02/1993, bà Nguyễn Thị N được UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) giao đất rừng tại Quyết định số 08/QĐ-UBND, với tổng diện tích đất lâm nghiệp được giao là 7,8 ha (78.000 m<sup>2</sup>) mục đích giao để trồng rừng.

- Tại sổ giao đất, giao rừng kèm theo bản đồ giao đất rừng cho hộ bà Nguyễn Thị N năm 1993, chỉ giao theo lô khoảnh; dáng hình thửa đất, không có tọa độ, vẽ trên bản đồ tỷ lệ 1/1000; diện tích 7,8 ha.

- Theo Bản chứng nhận nhà, đất và tài sản trên đất của UBND xã Đông Xá ngày 29/11/2016, bổ sung ngày 14/3/2019, trong đó xác nhận:

+ Về nguồn gốc sử dụng đất: Là phần diện tích đất nằm trong phần chồng lấn giữa sổ giao đất, giao rừng tại Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 04/02/1993 của UBND huyện CP cũ (nay là huyện VĐ) cho bà Nguyễn Thị Nv với Quyết định của UBND tỉnh giao đất cho Lữ Đoàn ngày 22/8/1997. Là phần diện tích đất vừa có công trình xây dựng nhà chỉ huy của Lữ đoàn 242, vừa có cây của bà Ngà.

+ Nhà, đất và tài sản trên đất của 03 hộ gồm ông, bà Ngải Xương, Sú Xin, Hà Thị Chấn tự khai phá và sử dụng từ trước những năm 1976; đến năm 1976 Lữ đoàn 242 về tiếp quản, đến năm 1978 cả 03 hộ bàn giao lại toàn bộ tài sản nhà và đất cho Lữ đoàn quản lý và sử dụng. Các loại cây lâu năm, cây ăn quả do người Hoa để lại và bộ đội trồng trước đây, các công trình nhà ở, công trình công sự do Lữ đoàn xây dựng qua các thời kỳ, Lữ đoàn 242 quản lý và sử dụng vào nhiệm vụ mục đích quốc phòng từ năm 1976 cho đến nay

+ Về cây, hoa màu trồng trên diện tích đất tại biên bản kiểm đếm ngày 30/5/2016:

Các cây: Mít loại đường kính thân cây >40cm (27 cây) và >30-40cm (01 cây); Vải loại đường kính tán >6m (25 cây); Vải loại đường kính tán >5-7m (01 cây) và cây dùng là các loại cây trồng của Người hoa trồng trước đây để lại. Do Lữ đoàn 242 quản lý.

Các cây: Mít loại đường kính thân cây >20-30cm (01 cây); vải loại đường kính tán >2-4m (08 cây); vải chiều cao cây >1m (01 cây), xoài (06 cây), khế (02 cây), trứng gà (03 cây), táo (02 cây), ổi (14 cây) là các cây trồng do Lữ đoàn 242 trực tiếp trồng và chăm sóc.

Các cây: Keo (44 cây) là cây trồng của hộ bà Nguyễn Thị Nại 03 vị trí trên sơ đồ trích lục thửa đất đã được kiểm đếm tương ứng diện tích 404,1m<sup>2</sup>.

- Ngày 10/8/2020, Thanh tra huyện VĐ có Kết luận thanh tra về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà. Trên cơ sở Kết luận thanh tra, UBND huyện VĐ đã ban hành Quyết định số 3733/QĐ-UBND về việc thu hồi (hủy bỏ) Quyết định 3602/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện VĐ về việc thu hồi Quyết định số 08 QĐUB ngày 04/02/1993 của UBND huyện CP (nay là huyện VĐ) về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà. Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 về việc thu hồi Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 04/02/1993 của UBND huyện CP (nay là huyện VĐ) giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà.

Phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ngà

- Để tăng hiệu quả sử dụng đất của Lữ Đoàn 242 - Quân khu 3 vào mục đích quốc phòng, tránh việc khiếu nại kéo dài. UBND huyện VĐ đã ban hành Quyết thu hồi đất số 1116/QĐ-UBND ngày 10/3/2017; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 1145/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 và Quyết định điều chỉnh nội dung phê duyệt phương án số 2263/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 để thu hồi 48.128,2m<sup>2</sup> diện tích đất trồng rừng sản xuất chồng lấn

giữa hộ bà Nguyễn Thị Nvớ Lữ Đoàn 242 - Quân khu 3 với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị N là 807.951.340 đồng, trong đó:

+ Bồi thường, hỗ trợ 35.194,1m<sup>2</sup> (đất trồng rừng sản xuất) x 6.400 đồng = 225.242.000 đồng.

+ Bồi thường, hỗ trợ cây trồng: 228.428.000 đồng.

+ Hỗ trợ 354.281.000 đồng (Gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống 2.340.000 đồng; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phần diện tích 35.194,1m<sup>2</sup> số tiền 351.941.000 đồng).

+ Không bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> đất.

- Thực hiện Văn bản số 9400/UBND-TD ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện VĐ đã tiến hành rà soát và lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với phần diện tích 404,1 m<sup>2</sup> đất có cây trồng mà bà Nguyễn Thị N thực tế quản lý, sử dụng với tổng số tiền 6.760.000 đồng tại Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 20/6/2019.

Căn cứ, nhận định và kết luận để giải quyết các nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà:

*Đối với nội dung đề nghị hỗ trợ cho các con của bà Nguyễn Thị N đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi:*

- Theo Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản gắn liền với đất ngày 29/11/2016 của UBND xã Đông Xá, huyện VĐ xác nhận đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngà, trong đó:

+ Số nhân khẩu trong sổ hộ khẩu là 05 nhân khẩu gồm: (1) Bà Nguyễn Thị N(chủ hộ) - Sản xuất nông nghiệp; (2) Anh Vũ Văn Tuấn (con trai) - Công nhân; (3) Bà Châu Thị Hạnh (con dâu) - Giáo viên; (4) Cháu Vũ Châu Bảo Anh (cháu nội) - Sống phụ thuộc bố mẹ; (5) Cháu Vũ Gia Huy (cháu nội) - Sống phụ thuộc bố mẹ.

+ Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 01 nhân khẩu.

Tại thời điểm thu hồi đất, hộ bà Nguyễn Thị N có 01 nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Các con của bà Nguyễn Thị N(theo sổ hộ khẩu) gồm: Anh Vũ Văn Tuấn (con trai) là công nhân; chị Châu Thị Hạnh (con dâu) là giáo viên, không phải là nhân khẩu nông nghiệp. Do đó, các con của bà Ngà không trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ Điều 19, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (quy định về các trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm); Quyết định 1766/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ quy định nêu trên Ủy ban nhân dân huyện VĐ đã lập phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị N(trực tiếp sản xuất nông nghiệp); hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Nguyễn

Thị N(nhân khẩu nông nghiệp); Không hỗ trợ ổn định đời sống cho các con không phải là nhân khẩu nông nghiệp (anh Vũ Văn Tuấn và chị Châu Thị Hạnh) là đúng quy định.

Như vậy, Nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị N về việc đề nghị được hỗ trợ ổn định đời sống cho các con của bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

*Đối với nội dung yêu cầu bồi thường về đất phần diện tích 12.934,1m<sup>2</sup>:*

Tại Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 10/8/2020 về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà, trong đó kết luận:

*Ranh giới chồng lấn đất giữa Trung đoàn 242 và đất bà Ngà có diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> là diện tích đất vừa có các công trình nhà chỉ huy của Lữ đoàn, vừa có cây trồng của bà Ngà và cây trồng của người Hoa để lại.*

*Tại thời điểm UBND huyện ban hành Quyết định số 08/QĐUB ngày 04/02/1993 để giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị N trên địa bàn xã Đông Xá, huyện VĐ chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt. Do vậy, việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị N khi chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là trái với quy định tại Khoản 1, Điều 12, Luật Đất đai năm 1987.*

*Việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị N với tổng diện tích đất lâm nghiệp được giao là 7,8ha, mục đích giao để trồng rừng (trong đó, có 12.934,1m<sup>2</sup> đất đơn vị quân đội đang sử dụng từ năm 1976).*

*Do vậy, giao đất khi chưa thu hồi đất đang có người sử dụng cho bà Ngà là trái với Khoản 4, Điều 12, Luật Đất đai năm 1987.*

*Từ các căn cứ nêu trên cho thấy, việc UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) ban hành Quyết định số 08/QĐUB ngày 04/02/1993 về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị N là trái với quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 12 Luật Đất đai năm 1987.*

Trên cơ sở Kết luận thanh tra, UBND huyện VĐ đã ban hành Quyết định số 3733/QĐ-UBND về việc thu hồi (hủy bỏ) Quyết định 3602/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện VĐ về việc thu hồi Quyết định số 08/QĐUB ngày 04/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà. Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 về việc thu hồi Quyết định số 08/QĐUB ngày 04/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà.

Phần diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> bà Nguyễn Thị N yêu cầu được bồi thường, cơ bản toàn bộ diện tích là các công trình để phục vụ cho mục đích quốc phòng do Lữ đoàn 242 quản lý, sử dụng, xây dựng từ những năm 1980 cho đến nay, như: Nhà Cơ yếu sử dụng từ năm 1980 (tận dụng nhà của người Hoa để lại), nhà Trợ lý Phòng tham mưu xây dựng năm 1994; Nhà Sở chỉ huy, Phòng Tham mưu, Nhà ăn xây dựng năm 1996; Nhà khách xây dựng năm 2008). Các cây trồng trên

đất trên đất như mít, vải, xoài ... một số là của người Hoa để lại, một phần là do Lữ đoàn 242 tự trồng từ những năm 1976 cho đến nay (toàn bộ cây trồng là do Lữ đoàn chăm sóc). Quá trình Lữ đoàn 242 xây dựng các công trình những năm 1994, 1996, 2008 bà Nguyễn Thị Nkhô có ý kiến hay kiến nghị gì (năm 2008, sau khi Lữ đoàn 242 xây dựng xong công trình Nhà khách, bà Nguyễn Thị N mới bắt đầu có kiến nghị yêu cầu giải quyết phần diện tích đất trùng lấn).

Đối với 44 cây keo, cả Lữ đoàn 242 và bà Nguyễn Thị N đều khẳng định do mình trồng, tuy nhiên do cả hai đều không có hồ sơ, tài liệu chứng minh. Để ủng hộ cho người dân, Lữ đoàn 242 đã thống nhất UBND huyện VĐ xác định đó là cây của bà Nguyễn Thị N trồng tại 03 vị trí trên sơ đồ trích lục thửa đất đã được kiểm đếm, tương ứng với diện tích 404,1m<sup>2</sup>; UBND huyện VĐ đã lập phương án hỗ trợ về 44 cây keo với số tiền 10.451.000đ vào năm 2017 và bồi thường, hỗ trợ diện tích 404,1m<sup>2</sup> số tiền 6.760.000đ vào năm 2019 cho bà Nguyễn Thị N.

Ngoài ra, Lữ đoàn 242 đã đóng quân tại khu vực trên từ những năm 1976 để phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng. Bà Nguyễn Thị N đến năm 1993 mới được UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) giao đất, giao rừng. Thời điểm giao đất, giao rừng cho Bà không có cắm mốc ranh giới, vị trí thửa đất; Bản đồ giao đất, giao rừng khoanh vẽ sơ sài, không có tọa độ. Để xác định hiện trạng sử dụng đất của bà Nguyễn Thị N, UBND huyện VĐ đã tiến hành đo đạc, lồng ghép với bản đồ hiện trạng sử dụng đất thì diện tích đất thực tế hiện nay bà Nguyễn Thị N đang quản lý, sử dụng khoảng 10,8ha tại khu vực được giao đất, giao rừng (bao gồm cả phần 12.934,1m<sup>2</sup> đang khiếu nại), nhiều hơn 03ha so với diện tích được giao đất năm 1993 (7,8ha).

Như vậy, diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> mà bà Nguyễn Thị N khiếu nại là do Lữ đoàn 242 quản lý, sử dụng vào mục đích quốc phòng từ những năm 1976 cho đến nay. Bà Nguyễn Thị N không quản lý, sử dụng phần diện tích này. Việc UBND huyện VĐ giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị N tại Quyết định số 08/QĐUB ngày 04/02/1993, trong đó giao trùng 12.934,1m<sup>2</sup> do Lữ đoàn 242 đang quản lý, sử dụng là không đúng quy định nên UBND huyện VĐ đã tiến hành thu hồi Quyết định số 08/QĐUB ngày 04/02/1993 của bà Nguyễn Thị N tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 10/9/2020. Do đó, bà Nguyễn Thị N không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ 12.934,1m<sup>2</sup> đất trùng với diện tích của Lữ đoàn 242 đang quản lý, sử dụng. Nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Trên cơ sở kết quả xác minh và các căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4246/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N” với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị N về nội dung: (1) Đề nghị hỗ trợ cho các con của bà Nguyễn Thị N đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi; (2) Đề nghị bồi thường diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> khi thu hồi để giao cho Lữ đoàn 242- Quân khu 3, Bộ Quốc phòng quản lý.

Như vậy, Quyết định số 4246 /QĐ-UBND ngày 30/11/2021 “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh QN là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng nội dung, đảm bảo quyền lợi của hộ bà Nguyễn Thị Ngà. Việc bà Nguyễn Thị Nhởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4246/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngà.

*Đại diện Chủ tịch UBND và UBND huyện VĐ có quan điểm:* Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất; việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và việc giải quyết khiếu nại tương tự quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh QN; đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngà.

*Đại diện UBND xã Đông Xá có quan điểm:* Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất tương tự quan điểm của Chủ tịch và UBND huyện VĐ.

*Đại diện Quân khu 3 – Bộ Quốc phòng có quan điểm:* Lữ đoàn 242 – Quân khu 3 được thành lập ngày 18/9/1969 tại khu vực Hà Lầm, thị xã Hòn Gai (nay là thành phố HL), tỉnh QN. Năm 1976 đơn vị chuyển về đóng quân tại khu vực Tầm Cốc, thuộc xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đất quốc phòng theo Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 03/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với diện tích đất 12.934,1m<sup>2</sup> Lữ đoàn 242 đang sử dụng mà bà Nguyễn Thị Nhàng khởi kiện trước đây là đất của 03 hộ dân người Hoa (Ngải Xương, Sú Xìn, Hà Thị Chấn) tự khai phá để sử dụng trước năm 1976; sau khi Lữ đoàn về tiếp quản, 03 hộ dân người Hoa trên đã bàn giao toàn bộ tài sản nhà và đất cho đơn vị quản lý và sử dụng, đơn vị đã xây dựng gồm 01 dãy nhà sở chỉ huy, nhà cơ yếu, nhà tham mưu cũ xây dựng từ những năm 1980, 1991, 1992 (riêng nhà khách xây dựng năm 2008), sân vận động... Diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> bà Ngà khiếu kiện nằm trong vị trí trung tâm chỉ huy của Lữ đoàn, phần diện tích đất này từ khi được giao đất, giao rừng từ năm 1993 đến nay bà Ngà thực tế không quản lý sử dụng.

Các cơ quan chức năng của huyện VĐ, tỉnh QN đã làm việc, xác minh, giải quyết kiến nghị của bà Ngà liên quan đến diện tích đất trùng lấn trên đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục; quá trình làm việc là hoàn toàn khách quan, công khai. Bộ Tư lệnh Quân khu 3 nhận thấy việc giải quyết vụ việc của Ủy ban nhân dân huyện VĐ và Ủy ban nhân dân tỉnh QN là đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 80/2023/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh QN đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án.

1. *Xử*: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nvề các nội dung: Hủy Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND huyện VĐ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất trùng lấn với Lũ đoàn 242 – Quân khu 3 cho hộ bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ; (2) Quyết định số 94/QĐ-CT ngày 13/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện VĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ; (3) Quyết định số 4264/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh QN về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ (lần hai) và (4) buộc UBND huyện VĐ lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất cho tôi (bà Nguyễn Thị Ngà) theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2023 người khởi kiện bà Nguyễn Thị Nkháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên toà phúc thẩm*: Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Ngà giữ nguyên nội dung kháng cáo và nêu căn cứ cụ thể: Năm 1993 bà Ngà được Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Phả (nay là huyện VĐ) giao diện tích 7,8 ha đất để trồng rừng, khi giao đất hiện trạng là đất trống, đồi núi trọc. Đến năm 1996 Quân khu 3 đã được giao đất cùng khu vực này và được giao chồng lấn lên diện tích đã giao cho gia đình bà Ngà, bà Ngà đã có kiến nghị và không được giải quyết nhưng năm 1997 Ủy ban nhân dân tỉnh QN đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Quân khu 3 (do Lũ đoàn 242 trực tiếp đóng quân, quản lý) trong khi chưa có quyết định thu hồi phần đất đã giao cho gia đình bà là trái pháp luật.

Quá trình sử dụng đến năm 2008 Lũ đoàn 242 tiếp tục xây dựng công trình thì bà Ngà đã có đơn ngăn chặn, UBND huyện VĐ đã có quyết định yêu cầu giữ nguyên hiện trạng nhưng đơn vị quân đội vẫn xây dựng là trái pháp luật. Bà Ngà tiếp tục có đơn khiếu nại nên UBND huyện VĐ mới có quyết định thu hồi của bà Ngà diện tích 48.128,2m<sup>2</sup> nhưng chỉ lập phương án bồi thường cho gia đình bà Ngà diện tích trên 35.000m<sup>2</sup> với tổng số tiền được bồi thường là trên 807 triệu đồng, giá đất được bồi thường theo giá đất rừng sản xuất là không đúng; diện tích trên 12.000m<sup>2</sup> còn lại không được bồi thường, ba hộ gia đình là các con của bà Ngà sinh sống và cùng sản xuất trên đất bị thu hồi nhưng không được hỗ trợ các khoản theo quy định mà chỉ hỗ trợ cho một mình bà Ngà là thiệt hại cho gia đình bà. Việc năm 2017 UBND huyện VĐ mới xem xét lại việc giao đất cho bà Ngà từ năm 1993 căn cứ vào biên bản lấy ý kiến của khu dân cư để xác định đất do ba gia đình người Hoa sử dụng, giao lại cho bộ đội cũng là không đúng. Nhưng tại bản án sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngà là áp dụng không đúng quy định của pháp luật. Nay đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Ngà.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh QN giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm và đề nghị giữ nguyên bản

án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Căn cứ các Điều 204; 205; 206 Luật tố tụng hành chính, đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán được phân công nghiên cứu giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng quy định Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tuy bà Nguyễn Thị Nđược UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) giao đất, giao rừng tại quyết định số 08/QĐ-UB ngày 04/02/1993 nhưng tại Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 10/8/2020 về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Nđã kết luận nêu rõ việc giao đất, giao rừng cho bà Ngà có chồng lấn lên diện tích đã có công trình xây dựng từ trước của quân đội; khi giao đất cho bà Ngà chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là trái với quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 12 Luật Đất đai năm 1987. Vì vậy việc UBND huyện VĐ đã ra Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 và ngày 10/9/2020 có tiếp Quyết định số 3736/QĐ-UBND đều của UBND huyện VĐ về việc thu hồi Quyết định số 08 QĐUB ngày 14/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Nlà đúng quy định. Việc UBND huyện VĐ đã lập phương án và sau đó điều chỉnh phương án khu thu hồi lại phần diện tích 48.128,2m<sup>2</sup> diện tích đất trồng rừng sản xuất chồng lấn giữa hộ bà Nguyễn Thị Nvới Lữ đoàn 242 - Quân khu 3 trong đó chỉ bồi thường diện tích 35.194,1m<sup>2</sup> (đất trồng rừng sản xuất) với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Nlà 807.951.340 đồng; phần diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> còn lại không được bồi thường do toàn bộ diện tích này là các công trình để phục vụ cho mục đích quốc phòng do Lữ đoàn 242 quản lý, sử dụng có nguồn gốc trước đó do 03 hộ người Hoa sử dụng sau đó họ đã giao lại cho quân đội từ 1976, đến 2008 bà Ngà mới có tranh chấp nên không được bồi thường là đúng quy định. Về nội dung bà Ngà yêu cầu được nhận tiền hỗ trợ đối với hộ gia đình các con của bà Ngà, thực tế chỉ có một mình bà Ngà sản xuất nông nghiệp, con trai và con dâu của bà Ngà không sản xuất nông nghiệp nên không được hỗ trợ các khoản theo quy định là đúng. Do các quyết định của UBND huyện VĐ và UBND tỉnh QN đều có căn cứ, đúng quy định. Vì vậy đề nghị bác kháng cáo của bà Ngà, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ntrung thời hạn luật định nên được chấp nhận để xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ngà vắng mặt lần thứ hai nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngà có mặt; người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh QN có mặt; những người khác đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy xét xử vắng mặt theo quy định.

Về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết đều đã được xác định đúng và không có kháng cáo.

Tại phiên tòa không có thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nđôi với toàn bộ bản án sơ thẩm:

Tại bản án sơ thẩm đã xét về tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện. Cụ thể:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành.

Ngày 10/3/2017, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 1116/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất trùng lấn của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ntrú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN với Lũy đoàn 242 – Quân khu 3.

Ngày 10/3/2017, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 1145/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất trùng lấn với Lũy đoàn 242 – Quân khu 3 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ntrú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN;

Ngày 09/5/2017 UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 2263/QĐ-UBND về điều chỉnh nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất trùng lấn với Lũy đoàn 242 – Quân khu 3 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ntài Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện VĐ.

Ngày 10/10/2018 UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 3602/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 08 /QĐ-UB ngày 14/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà;

Ngày 09/9/2020 của UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 3373/QĐ-UBND về việc thu hồi (hủy bỏ) Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện VĐ về việc thu hồi Quyết định số 08 QĐUB ngày 14/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà;

Ngày 10/9/2020 UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 3736/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 08 QĐUB ngày 14/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà;

Bà Nguyễn Thị Nkhieu nại, yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích 12.934,2m<sup>2</sup> đất chưa được lập phương án bồi thường và yêu cầu lập phương án hỗ trợ cho các con của bà Ngà đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi.

Ngày 13/10/2017, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 94/QĐ-CT về giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ngà, nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà.

Bà Ngà tiếp tục khiếu nại Quyết định số 94/QĐ-CT đến Chủ tịch UBND tỉnh QN.

Ngày 30/11/2021, Chủ tịch UBND tỉnh QN ban hành Quyết định số 4264/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ngà, nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định các quyết định nêu trên đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật Đất đai năm 1993; Luật đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về nội dung của các quyết định bị khởi kiện và các quyết định liên quan:

Về nguồn gốc đất bị điều chỉnh: Năm 1976, Lữ đoàn 242 - Quân khu 3 đến đóng quân tại xã Đông Xá, huyện VĐ, khi đó có một số gia đình người Hoa nằm trong khu vực doanh trại. Phần diện tích đất 12.934,1m<sup>2</sup> bà Nguyễn Thị Nkhởi kiện trước đây là đất của 03 hộ dân người Hoa (Ngải Xương, Sú Xin, Hà Thị Chấn) tự khai phá để sử dụng trước năm 1976; sau khi Lữ đoàn 242 về tiếp quản, 03 hộ dân người Hoa trên đã để lại tài sản nhà và đất cho đơn vị quản lý sử dụng, quá trình sử dụng, Lữ đoàn đã xây dựng một số công trình phục vụ nhiệm vụ công tác. Diện tích này từ khi được giao đất, giao rừng từ năm 1993 đến nay bà Ngà thực tế không quản lý sử dụng.

Theo Quyết định số 728/TTg ngày 03/10/1996 Thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch đất Quốc phòng do Quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 3, trong danh mục kèm theo có tên đơn vị eBB242/QK3 tại xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN có diện tích định hướng quy hoạch là 1.826.000m<sup>2</sup>.

Tại Bản đồ hiện trạng giao đất tỷ lệ 1/2000 được UBND tỉnh QN phê duyệt ngày 21/5/1997 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh QN cấp ngày 22/8/1997 cho Bộ Tư lệnh Quân khu 3 diện tích 1.334.400,0m<sup>2</sup>.

Căn cứ Quyết định giao đất, giao rừng số 08/QĐUB ngày 14/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) và hồ sơ giao đất, giao rừng kèm theo, bà Nguyễn Thị Nđược giao 7,8ha đất để trồng rừng tại tiểu khu 18, khoảnh 30 lô C2, loại rừng 1C tại xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN.

Quá trình quản lý, sử dụng đất phát sinh tranh chấp về trùng lẫn diện tích đất rừng giữa bà Nguyễn Thị Nvà Lữ đoàn 242 - Quân khu 3, tại Văn bản số

7840/UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh QN về việc giải quyết đề nghị của bà Nguyễn Thị Ngà, theo đó, UBND tỉnh QN chỉ đạo như sau:

“1. Giao Ủy ban nhân dân huyện VĐ thu hồi phần diện tích đất rừng của hộ bà Nguyễn Thị Ngà có công trình xây dựng của Lữ đoàn 242, vừa có cây trồng của hộ bà Ngà để hoàn thiện các thủ tục làm cơ sở cho việc giao lại cho Lữ đoàn 242 quản lý, sử dụng cho nhiệm vụ quốc phòng.

2. Đối với phần diện tích đất trùng chéo đã giao cho Lữ đoàn nhưng trên thực tế bà Ngà đang sử dụng, đề nghị Lữ đoàn kiểm tra và có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về nhu cầu sử dụng đất, trong trường hợp Lữ đoàn có nhu cầu sử dụng để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao cho Ủy ban nhân dân huyện VĐ lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ theo quy định cho bà Ngà, trên cơ sở đó giao lại cho Lữ đoàn quản lý, sử dụng.

Trong trường hợp Lữ đoàn không có nhu cầu sử dụng đất thì yêu cầu Lữ đoàn có văn bản trả lại đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện VĐ thực hiện thủ tục giao đất cho hộ bà Ngà.

3. Đối với diện tích đất nằm trong ranh giới giao đất, giao rừng của bà Nguyễn Thị N(không nằm trong ranh giới giao đất của Lữ đoàn 242) nhưng trên thực tế có công trình xây dựng quốc phòng, giao Ủy ban nhân dân huyện VĐ lập phương án bồi thường GPMB để thu hồi đất của bà Nguyễn Thị N và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để giao đất cho Lữ đoàn 242 quản lý, sử dụng”.

Ngày 10/01/2016, Lữ đoàn 242 có văn bản số 45/CV-LĐ đề nghị UBND tỉnh QN như sau:

“1. Đối với phần diện tích đất trùng chéo đã giao cho Lữ đoàn nhưng thực tế bà Ngà đang sử dụng, Lữ đoàn đề nghị UBND tỉnh thu hồi của bà Nguyễn Thị N và bàn giao lại cho Lữ đoàn quản lý, sử dụng vào mục đích quốc phòng.

2. Đối với phần diện tích đất nằm trong ranh giới giao đất, giao rừng của bà Nguyễn Thị N(không nằm trong ranh giới giao đất của Lữ đoàn 242) diện tích khoảng 600m<sup>2</sup>; Trong khu vực này hiện nay có công trình xây dựng của Lữ đoàn. Do vậy đề nghị UBND tỉnh thu hồi diện tích đất của bà Nguyễn Thị N và bổ sung diện tích đất này và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Lữ đoàn để đơn vị quản lý, sử dụng vào mục đích quốc phòng”.

Ngày 22/02/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh QN có văn bản số 479/TNMT-TTr đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Lữ đoàn 242 phối hợp UBND huyện VĐ thực hiện lập hồ sơ GPMB để thu hồi đất của bà Nguyễn Thị N sau khi thực hiện xong công tác đền bù GPMB thì báo cáo UBND tỉnh giao đất cho Lữ đoàn 242 theo quy định của pháp luật.

Theo đó việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đất đó:

Ngày 10/3/2017 UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 1116/QĐ-UBND về việc thu hồi 48.128,2m<sup>2</sup> diện tích đất rừng sản xuất trùng lấn của hộ

gia đình bà Nguyễn Thị Ntrú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN với Lũ đoàn 242 – Quân khu 3.

Ngày 10/3/2017 UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 1145/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Ntrú tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 807.951.000 đồng.

Ngày 09/5/2017 UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 2263/QĐ-UBND về điều chỉnh nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất trùng lán với Lũ đoàn 242 – Quân khu 3 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ntrú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VĐ, tỉnh QN tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện VĐ, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 807.951.000đ, trong đó:

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 118.124.000đ; Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Nguyễn Thị Ndo Lũ đoàn 242 – Quân khu 3 bố trí, chi trả qua Trung tâm phát triển quỹ đất huyện VĐ;

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 689.827.000đ; Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ được trích từ Ngân sách nhà nước, UBND huyện giao Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu bố trí kinh phí để chi trả cho hộ dân.

Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ 35.194,1m<sup>2</sup> (đất trồng rừng sản xuất) x 6.400đ = 225.242.000đ; Bồi thường, hỗ trợ cây trồng: 228.428.000đ; Hỗ trợ 354.281.000đ (Gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống 2.340.000đ; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phần diện tích 35.194,1m<sup>2</sup> số tiền 351.941.000đ); Không bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> đất là đúng quy định.

Khi bồi thường diện tích đất thu hồi, tại phương án bồi thường đã thực hiện đúng quy định nay bà Ngà đề nghị về việc hỗ trợ cho các con của bà Nguyễn Thị Ngang trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi. Hội đồng xét xử thấy:

Bà Nguyễn Thị Ncó chồng là ông Vũ Mỹ (đã chết ngày 16/02/2013), có các con chung là Vũ Thị Nguyệt, Vũ Thị Thủy, Vũ Thúy Nhài, Vũ Văn Tuấn và Vũ Thị Ái. Căn cứ văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa bà Ngà với các con là Vũ Thị Nguyệt, Vũ Thị Thủy, Vũ Văn Tuấn và Vũ Thị Ái có chứng thực của UBND xã Đông Xá, huyện VĐ ngày 28/12/2017 và Đơn từ chối quyền thừa kế của chị Vũ Thúy Nhài (trú tại Đài Loan), bà Nguyễn Thị Ncó toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với tài sản là diện tích 7,8ha theo Quyết định giao đất, giao rừng số 08 ngày 04/02/1993 của UBND huyện Cẩm Phả.

Căn cứ bản chứng nhận nhà, đất, tài sản gắn liền với đất do UBND xã Đông Xá, huyện VĐ lập ngày 29/11/2016 đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngà, tại thời điểm thu hồi đất, hộ bà Ngà có 01 nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Các con của bà Ngà (theo sổ hộ khẩu) gồm: Anh Vũ Văn Tuấn (con trai) là công nhân; chị Châu Thị Hạnh (con dâu) là giáo viên, không phải là nhân khẩu nông nghiệp. Do đó, các con của bà Ngà không trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ các Điều 19, 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về các trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; Quyết định 1766/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh QN ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh QN. UBND huyện VĐ lập phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình bà Ngà; hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Ngà; Không hỗ trợ ổn định đời sống cho các con không phải là nhân khẩu nông nghiệp (anh Vũ Văn Tuấn và chị Châu Thị Hạnh) là đúng quy định.

Do đó yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống cho các con của bà Ngà là không có căn cứ.

Đối với nội dung yêu cầu được bồi thường về đất phần diện tích 12.934,1m<sup>2</sup>, thấy rằng:

Tại Kết luận thanh tra số 03/KL-TTTr ngày 10/8/2020 về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà, trong đó kết luận:

*Ranh giới chông lán đất giữa Trung đoàn 242 và đất bà Ngà có diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> là diện tích đất vừa có các công trình nhà chỉ huy của Lữ đoàn, vừa có cây trồng của bà Ngà và cây trồng của người Hoa để lại.*

*Tại thời điểm UBND huyện ban hành Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 04/02/1993 để giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ntrên địa bàn xã Đông Xá, huyện VĐ chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt. Do vậy, việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Nkhi chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng là trái với quy định tại Khoản 1, Điều 12, Luật Đất đai năm 1987.*

*Việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Nvời tổng diện tích đất lâm nghiệp được giao là 7,8ha, mục đích giao để trồng rừng (trong đó, có 12.934,1m<sup>2</sup> đất đơn vị quân đội đang sử dụng từ năm 1976).*

*Do vậy, giao đất khi chưa thu hồi đất đang có người sử dụng cho bà Ngà là trái với Khoản 4, Điều 12, Luật Đất đai năm 1987.*

*Từ các căn cứ nêu trên cho thấy, việc UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) ban hành Quyết định số 08 QĐUB ngày 04/2/1993 về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Nlà trái với quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 12 Luật Đất đai năm 1987.*

Trên cơ sở Kết luận thanh tra, ngày 09/9/2020, UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số Quyết định số 3733/QĐ-UBND thu hồi (hủy bỏ) Quyết định 3602/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện VĐ về việc thu hồi Quyết định số 08 QĐUB ngày 04/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) về việc giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà. Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 về việc thu hồi Quyết định số 08 QĐUB ngày 04/02/1993 của UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) giao đất, giao rừng cho bà Nguyễn Thị Ngà.

Phần diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> bà Nguyễn Thị Nyêu cầu được bồi thường, cơ bản toàn bộ diện tích là các công trình để phục vụ cho mục đích quốc phòng do Lữ đoàn 242 quản lý, sử dụng, xây dựng từ năm 1980 cho đến nay, như: Nhà Cơ yếu sử dụng từ năm 1980 (tận dụng nhà của người Hoa để lại), nhà Trợ lý Phòng tham mưu xây dựng năm 1994; Nhà Sở chỉ huy, Phòng Tham mưu, Nhà ăn xây dựng năm 1996; Nhà khách xây dựng năm 2008). Các cây trồng trên đất như mít, vải, xoài... một số là người Hoa để lại, một phần là do Lữ đoàn 242 tự trồng từ những năm 1976 cho đến nay (toàn bộ cây trồng là do Lữ đoàn chăm sóc). Quá trình Lữ đoàn 242 xây dựng các công trình những năm 1994, 1996, 2008 bà Ngà không có ý kiến hay kiến nghị gì, đến năm 2008, sau khi Lữ đoàn 242 xây dựng xong công trình Nhà khách, bà Ngà mới bắt đầu có kiến nghị yêu cầu giải quyết phần diện tích đất trùng lần.

Đối với 44 cây keo, cả Lữ đoàn 242 và bà Ngà đều khẳng định do mình trồng, tuy nhiên do cả hai đều không có hồ sơ, tài liệu chứng minh. Để ủng hộ cho người dân, Lữ đoàn 242 đã thống nhất UBND huyện VĐ xác định đó là cây của bà Ngà trồng tại 03 vị trí trên sơ đồ trích lục thửa đất đã được kiểm đếm, tương ứng với diện tích 404,1m<sup>2</sup>; UBND huyện VĐ lập phương án hỗ trợ về 44 cây keo với số tiền 10.451.000 đồng vào năm 2017 và bồi thường, hỗ trợ diện tích 404,1m<sup>2</sup> số tiền 6.760.000 đồng vào năm 2019 cho bà Ngà.

Ngoài ra, Lữ đoàn 242 đã đóng quân tại khu vực trên từ những năm 1976 để phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng. Bà Ngà đến năm 1993 mới được UBND huyện CP(nay là huyện VĐ) giao đất, giao rừng. Thời điểm giao đất, giao rừng không có cắm mốc ranh giới, vị trí thửa đất; Bản đồ giao đất, giao rừng khoanh vẽ sơ sài, không có tọa độ. Để xác định hiện trạng sử dụng đất của bà Ngà, UBND huyện VĐ đã tiến hành đo đạc, lồng ghép với bản đồ hiện trạng sử dụng đất thì diện tích đất thực tế hiện nay bà Ngà đang quản lý, sử dụng khoảng 10,8ha tại khu vực được giao đất, giao rừng (bao gồm cả phần 12.934,1m<sup>2</sup> đang khiếu nại), nhiều hơn 03ha so với diện tích được giao đất năm 1993 (7,8ha).

Do đó đã xác định, diện tích 12.934,1m<sup>2</sup> mà bà Ngà yêu cầu được lập phương án bồi thường là do Lữ đoàn 242 quản lý, sử dụng vào mục đích quốc phòng từ những năm 1976 cho đến nay. Bà Ngà không quản lý, sử dụng phần diện tích này. Ngày 04/02/1993, UBND huyện VĐ có Quyết định giao đất, giao rừng số 08/QĐUB cho bà Ngà, trong đó giao trùng 12.934,1m<sup>2</sup> do Lữ đoàn 242 đang quản lý, sử dụng là không đúng quy định và UBND huyện VĐ đã thu hồi Quyết định giao đất, giao rừng số 08/QĐUB ngày 04/02/1993 của bà Ngà tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 10/9/2020. Do đó, bà Ngà không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ 12.934,1m<sup>2</sup> đất do Lữ đoàn 242 đang quản lý, sử dụng.

Đối với ý kiến của bà Ngà cho rằng bà Ngà đã có công đầu tư, chăm sóc, cải tạo đất màu mỡ hơn, nhưng lại bồi thường theo giá đất rừng là thiếu công bằng, thấy rằng bà Ngà được giao đất lâm nghiệp, không phải đất có nguồn gốc

khai hoang. Do đó UBND huyện VD bồi thường theo giá đất rừng đối với diện tích thu hồi là đúng quy định.

Xét thấy Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện VD về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Ngà; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 94/QĐ-CT ngày 13/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện VD; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 4264/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh QN đối với khiếu nại đối với bà Ngà là đúng quy định của pháp luật.

Nay không có tài liệu gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngà. Vì vậy cần bác toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngà; giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Về án phí: Do bà Nguyễn Thị Ngà là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngà. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 80/2023/HC-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh QN cụ thể như sau:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngà về các nội dung: (1) Hủy Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND huyện VD về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích đất trùng lấn với Lũ đoàn 242 – Quân khu 3 cho hộ bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VD; (2) Quyết định số 94/QĐ-CT ngày 13/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện VD về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VD; (3) Quyết định số 4264/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh QN về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngà, trú tại thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện VD (lần hai) và (4) buộc UBND huyện VD lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất cho tôi (bà Nguyễn Thị Ngà) theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngà được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.